

NGUYỄN MỘNG GIÁC

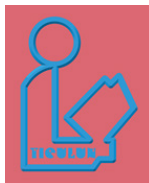
ĐÊM HOANG



VĂN số 187
01-10-1971

đêm hoang

NGUYỄN MỘNG GIÁC



Paris * 03.2025

Bìa : *M. C. P*
Nguồn : *Thư Ấn quán*

đêm hoang

NGUYỄN MỘNG GIÁC

Tập san VĂN
số 187 * 01.10.1971

 ỡ, coi chừng đập gai keo đó em.

– Đành, ra phía trước sân mà chơi. Em chịu khó nhổ mấy bụi cỏ trên sân gạch, đánh bi không thích hơn sao ?

Ngàn vừa làm việc vừa trông chừng hai đứa trẻ. Nắng chiều đổ xuống khóm táo nhơn um tùm, nhuộm xanh khung sân hẹp lác đác cỏ dại. Cây xoài quì bị bom cành lá cháy đen bắt đầu đâm vài chồi non. Căn nhà tranh tối tàn che tạm một khoảng mát giữa không gian hoang vu của khu vườn bấy lâu bỏ mặc ở lại. Lúc mới hồi cư về, Ngàn lo lắng chạy ra

góc phía tây tìm cây ổi trồng hai năm trước. Nơi hố tròn ngày xưa, nước lụt đã tràn vào, mang theo một lớp phù sa : cây ổi non đã héo úa và chết từ lâu. Nhà cũ đã cháy, cây cột gỗ Ngàn khắc dấu dao ghi chiều cao mỗi lần tết đến tan thành tro rôi. Ngày tháng thơ ấu theo với lửa cháy, Ngàn nghĩ vậy. Nhưng Ngàn mừng rỡ khi khám phá thấy trên mảnh vôi của bức tường đổ còn ghi nét chữ thơ đại viết bằng than bếp : Hòa Bình ngày 23 tháng 10 năm 1967. Ngàn bồi hồi nghĩ đến buổi sáng bốn mẹ con bỗng bế dờn làng khi sương đêm chưa tan hết. Ngàn đã lén viết lên vách sau, kỷ niệm ngày tạm biệt những đám rau muống thân màu tím nhạt cố vươn lên khỏi mặt nước đục, những luống cà rang rang tiếng ếch nhái mỗi khi đêm về nhất là sau một trận mưa rào, hàng dưa leo trĩu trái trước cổng, và cảnh bếp núc bữa bộn nào gai

tre rơm khô, bẹ cau và tàu chuối. Khu vườn gai góc hoang sơ ngày trở về khiến Ngàn buồn. Đành với Lữ thì ngược lại. Chúng tìm được khung cảnh thích hợp để làm chúa tể rừng già. Đúng là miền tân thế giới của xã hội thời hồng hoang, lúc con người còn hái trái và thên thang tự do giữa cảnh thiên nhiên vô biên. Lữ leo đứng trên cây ôi ông xã hét lớn:

– Ta là chúa rừng xanh. Người sang đây làm gì ?

Đành nhỏ hơn, rán leo lên cây xoài quì bên này hàng táo như hét lại :

– Còn ta là vua nước bên này. Coi chừng ta đem quân sang chiếm khu rừng của nhà người.

Ngày lại ngày, cây cối càng được khai quang thì mộng ước của hai đứa bé càng

mòn mỗi tàn tạ. Ông xã đã cho hai đứa con dâu về thăm dò tình thế, rồi vì tình hình yên ổn, bà xã đem hai đứa út hồi cư. Lỡ thành ông vua vong quốc. Hai anh em thỏa thuận cõng chung cây xoài quì cháy đen, làm voi xông trận. Lúc mẹ khám phá thấy vài mầm non lú trên thân cây xoài, bà cấm không cho hai đứa leo lên nữa. Đôi quân tượng phải bẻ một cành táo như cõng lên trên, chạy quanh các ngõ hẹp quanh co để tự hóa thân thành những kỵ binh. Một quả mìn nổ ở xóm Ngoài làm văng mất đôi chân ông chín Lúa. Mẹ hốt hoảng giữ chặt hai cậu nhỏ trong vườn, không cho tung tăng từ đầu làng tới cuối xóm nữa. Lỡ và Đành cam nhận, lúc thúc trên khoảng sân hẹp. Chị Ngân nhắc, Lỡ mới nhớ viên bi ve mình cất kỹ vào bao quần áo hôm hồi cư. Mới xáo hết quần áo thì được viên bi dưới đáy bao, Đành đã giành :

– Viên bi của em mà.

– Sức mấy, của mày sao mày không nhớ.

– Vậy viên bi của em đâu ?

– Ai biết ? Mày bỏ mất còn đòi viên bi của tao.

Đành ngồi phetch xuống đất, bắt đầu chà hai chân trên bùn.

– Không biết, trả viên bi đây, không biết.

Rồi nó khóc nức nở tức tối một cách tự nhiên, Ngàn hốt hoảng chạy ra hỏi :

– Cái gì đó ? Đứa nào đánh em hở Đành?

Lỡ vội phân bua :

– Viên bi của em cất hôm trước. Chị mới nhắc, em tìm lại được nó đã giành.

Vừa lúc ấy mẹ ở phía sau nhà chạy ra :

– Làm gì la khóc om sòm vậy. Đã dặn con Ngân coi chừng hai đứa nhỏ. Không xong tích sự gì hết. Sao ? Cái gì ? Nín khóc nói nghe coi.

– Viên bi ve của con anh Lữ lấy không trả.

– Viên bi của con đâu phải của nó.

Mẹ dịu lời :

– Thôi, Lữ. Con là anh. Mười tuổi đầu lớn rồi còn chơi bi. Nhường lại cho em đi.

Lữ cương quyết :

– Không, cái gì của con nó cũng đòi hết.

Mẹ phân vân không biết xử trí ra sao.

– Con lục lại thử còn sót viên nào không.

– Hết trơn rồi. Hôm còn ở trên trại định cư con mua hai viên, cho nó một viên. Nó quăng xuống địa tận hôm trước xa rồi.

– Hay con lấy gạch mài cho em viên bi khác. Đây này, đem lại chỗ sân vôi mài cho em.

Thằng Đành nín khóc theo dõi. Lúc Lữ đang hì hục mài, nước mắt Đành đã khô hết, chỉ còn hai vệt dài bám bụi trên má.

Đành hỏi anh :

– Có tròn như viên bi của anh không ?

Lữ chop ngay cơ hội :

– Đó, vậy mà lúc này mày nhất quyết bảo viên bi của mày.

Đành làm thinh. Nó hỏi nữa :

– Bi gạch có chắc không anh ?

– Sao lại không ? Mày không thấy họ lấy gạch làm nhà à ? Để tao mài cho nó lớn hơn viên bi ve một chút. Màu đỏ ối đẹp ác ôn chưa ?

Lúc bóng nắng đã tắt, sân trước ngả sang màu xám, Lữ trao viên bi tròn trịa láng liết cho em. Đành đề nghị :

– Mình đào hai cái lỗ đánh bi.

Lữ nhìn trời tiếc rẻ :

- Sắp tối rồi.
- Để em bắn thử viên bi ve của anh.

Lỡ thời bụi trên nền vôi xù xì, trang trọng đặt viên bi lên chỗ cao. Đành chọn một nơi thuận tiện, cách khoảng nửa thước, ngồi xuống, ấn ngón cái xuống đất, neho mắt nghiêng đầu, rồi bật mạnh ngón giữa cho viên bi bắn mạnh ra phía trước đích. Viên bi gạch tổng mạnh viên bi ve, rồi tự tan ra từng mảnh đỏ vụn. Qua phút ngỡ ngàng ban đầu, Đành kịp nhận thức hoàn cảnh, đột nhiên òa khóc ngon lành.

- Không biết, mắc đền viên bi cho em. Không biết.

Lần này, mẹ chạy ra liền, nét mặt giận dữ. Tay bà còn cầm cái đĩa bếp. Ngàn còn lơ đãng nhìn ra cánh đồng hoang

trong ánh chiều tà thì mẹ đã vút mạnh
đưa lên đầu lên vai.

– Con quỉ, sai mày coi chừng hai đứa
nhỏ, mà để tụi nó đánh nhau, kình nhau
khóc lóc tối ngày. Đồ con gái hư.

Ngàn chỉ biết đưa tay lên ôm đầu,
chịu trận. Mẹ chưa hả cơn giận liên tiếp
đánh xuống. Tay Ngàn đau nhói, vai
Ngàn rát bỏng. Nước mắt tràn ra, Ngàn
tấm tức vùng dậy chạy ra phía hàng táo
nhơn trốn đòn. Gục đầu lên một nhánh
mềm ngai ngái mùi lá ngủ. Ngàn khóc
một mình.

2

Đây là ngày buồn thứ mấy của đời
mình?

Ngàn đã tự hỏi câu ấy nhiều lần. Lá táo nhơn đã khép miệng, cây tre gai chỉ biết kịt kịt nghiêng rặng, cỏ dại dưới chân vẫn xanh mơn mớn. Đến cả cây xoài quì đen điu cũng còn đủ niềm tin yêu mà trở nụ non. Chỉ còn lại một mình Ngàn. Tại sao mà không thương mình ? Bóng tối đổ xuống đây đó, nhuộm đen góc đông khu vườn rộng và pha xám góc phía tây. Trong nhà, mẹ đã thắp đèn, ánh sáng yếu ớt chiếu nhợt nhạt qua khe lá. Mẹ gọi:

– Ngàn ơi, bố Ngàn.

Ngàn tủi thân thút thít, rồi ngồi yên. Trong nhà có tiếng xếp soạn chén bát, Tiếng mẹ gặt gồng :

– Cho nó hờn. Nhịn đói càng đỡ tốn cơm.

Thằng Lỡ ngồi quay lưng ra phía sân

vôi, che hắt bóng đèn. Chỗ Ngàn ngồi tối hắt lại. Ngàn không thấy đói.

– Tại sao mẹ không thương mình ?

Ngàn đã ráng thương yêu săn sóc hai thằng Lữ và Đành, bênh vực cho hai em mỗi lần mấy đứa nhỏ trên trại chọc ghẹo chế giễu chúng. Thằng Đành bị gọi là Đành An ninh. Thằng Lữ có biệt danh Ấp con. Lữ hiểu ý nghĩa biệt danh của mình, mỗi lần bị chọc ghẹo lủi thủi bỏ đi. Thằng Đành mới sáu tuổi đầu về nhà hỏi mẹ. Mẹ lại ngờ Ngàn bày đại cho em. Ngàn bị nghi oan mà không biết làm sao thanh minh. Ngàn đâu dám hỗn. Ngàn hiểu rõ tình cảnh mẹ. Ngàn nhớ cảnh bà nội thỉnh thoảng khăn gói từ Kiên-tường xuống thăm hai mẹ con, lần nào cũng mang theo ràng bánh trắng, hai ba cây mía voi, chục trái cam hay nửa trái mít. Nội nhìn mẹ ái ngại :

– Má con Ngàn à, nó đi biệt tăm biệt tích, biết bao giờ mà đợi. Tao thấy mày thui thủi tao thương quá.

Mẹ khóc :

– Chớ biết làm sao mẹ. Anh dặn đợi hai năm về. Nay con Ngàn bảy tuổi rồi. Rán được ngày nào hay ngày nấy. Mấy bữa nay, ai có thân nhân tập kết phải lên ngủ trên ấp. Họ sợ ở nhà liên lạc với mấy ông.

– Còn con Ngàn tối tối làm sao ?

– Mấy bữa đầu con dẫn theo. Sau nó cảm gió, con gửi đàng nhà thím Chút. Có bữa sáng về mấy ở trứng mất sạch trơn.

Ngàn lơ mờ hiểu nội và mẹ nói đến ba. Ngàn có hỏi ảnh ba, mẹ bảo đã đốt từ lâu rồi. Một hôm xếp dọn lại cái lẫm, mẹ tìm thấy đôi giày lốp xe vệt góc. Mẹ

ôm đôi giày khóc mùi mẫn. Đó là thời kỳ mẹ hay ngồi thừ mặt mỗi, trong khi bà con hàng xóm thì thầm tinh nghịch một cách khác thường mỗi lần Ngàn chạy qua chơi với lũ trẻ. Mẹ khỏi phải lên ngủ trên áp, đêm đêm cẩn thận treo mùng cho Ngàn, rửa mặt cho Ngàn. Mẹ thường ôm ấp hôn hít Ngàn, đôi lúc vừa nựng nịu Ngàn bà vừa khóc. Cuối năm, tháng Lữ ra đời. Mẹ sinh em đúng ba mươi tết, nên cảnh nhà vắng hiu. Nội cho người xuống đem Ngàn lên thăm nội, gửi cho đòn bánh tét và bọc ni lông đựng bánh chu chu xanh đỏ. Nội gọi mẹ là con đi ngựa, Ngàn giận nội bỏ về không thèm ở lại Kiên-tường. Nhờ thím Chút săn sóc, gần ba tuần sau mẹ lại dậy làm việc như thường. Tháng Lữ khóc oa oa. Thật vui của vui nhà. Mẹ tự nhiên trẻ hẳn lên, nói cười luôn miệng. Nhà cửa khách khứa tấp nập, nhiều hôm hai mẹ con gửi Lữ

cho hàng xóm nấu nướng suốt buổi chiều cho năm sáu ông khách trên xã ăn uống đùa cợt. Láng giềng không dám xỉ xăm nữa, gọi mẹ là bà An ninh. Mẹ nhờ thím Chút coi sóc giùm mấy sào ruộng và hai con, bỏ đi buôn rau. Mẹ giàu có thấy rõ, mua bàn ghế giường tủ trong nhà và may sắm cho Ngàn. Nhiều bữa chú Tín ở tận xóm Ngoài vào chờ từ trưa đến tối để vay mẹ ít tiền chạy thuốc cho đứa con cả. Hàng xóm láng giềng người nợ vài trăm người nợ hai ba nghìn. Thấy mẹ vui cười tiếp đón khách khứa, Ngàn cũng vui lây. Chú An ninh thường cho Ngàn tiền. Nhưng khi mẹ đẻ thằng Đành thì chú không tới nữa. Nghe nói chú bị đổi ra miệt Bình-tân. Lúc cả làng tản cư, không ai trả cho mẹ lấy một cắc nợ. Thái độ của hàng xóm thay đổi đột ngột quá khiến mẹ bức bối, đổ hết giận dữ lên đôi vai Ngàn, nhất là những lúc thằng Đành

khóc the thé giọng chua chát trong khi nắng trên mái tôn phủ hơi nóng hâm hấp xuống khoảng giường hẹp và ánh sáng chói chang trước cửa hắt trộn vào bên trong. Mấy năm tản cư, Ngàn vừa lo giữ em vừa trông mấy lọ bánh kẹo trên quầy hàng sơ sài đặt trước chõng tre. Mẹ buôn bán vất vả quá, nên già lúc nào không hay, mắt thâm và tóc rối lòa xòa trên đôi vai áo dỉ trắng vì mồ hôi muối. Những buổi tối bị mẹ đánh, vì nhiều lý do vu vơ, Ngàn ra khóc một mình sau gò mả bên hông trại định cư, vừa thương cho mình vừa thương mẹ. Lúc ủy ban xã cho hồi cư, trong nhà người mừng nhất là Ngàn. Vẫn biết ông ấp trưởng đã xuống ở luôn dưới Qui-nhơn, chủ An ninh nghe đâu xin đổi ra khỏi tỉnh, nhưng đời sống cày cấy của nhà nông đỡ khổ cực hơn trại định cư. Một vài gia đình về trước thăm dò, mang tin vui cho cả trại : tuy làng

xóm đã hư nát hết, đồng ruộng cỏ mọc um tùm, nhưng mấy ổng không còn dưới đó nữa. Ông chủ tịch xã theo chân hành quân Đại-hàn về kiểm chứng tình hình. Tuần lễ sau, một trung đội nghĩa quân thọc sâu xuống xóm Ngoài, ăn một bữa trưa trong ngôi đình đổ nát rồi rút êm lúc chạng vạng. Người trong trại hồi cư ngày càng đông, nên mẹ con Ngàn cũng theo về. Ngàn nghe mẹ nói với chú Chút :

– Có gặp mấy ông cũng không sao, chắc mấy ông quen ba con Ngàn.

Chú Chút mĩa :

– Ủ, mấy ổng cũng quen ba thằng Đành, thằng Lỡ nữa. BẠN vong niên mà.

Ngay chiều hôm đầu hồi cư về ngủ trên tấm vải bố trải ở sân vôi, Ngàn đã bị đòn vì câu nói của chú Chút. Ngàn hiểu

rõ tình cảnh mẹ. Ngàn đâu dám trách.

Nhưng đêm nay là đêm buồn thú
mấy của đời mình ?

3

Trong nhà, mẹ đã khép phen cửa.
Lúc nãy, Ngàn nghe mẹ kêu bố Ngàn,
nhưng Ngàn không vào. Bây giờ trong
nhà yên lặng, Phía nhà chú thím Chút
cũng vậy. Ánh đèn dưới vườn ông xã còn
sáng, nhưng không nghe tiếng nói cười
của lũ nhỏ. Bây giờ trăng vừa lú trên đỉnh
gò Ngựa. Tiếng ếch nhái kêu vang ngoài
đồng hoang, huyền diệu, quyến rũ. Ngàn
đi về phía nương đào. Cỏ ống cửa trên
đôi chân trần, quệt chút sương lạnh vào
da mịn, khiến Ngàn cảm thấy nổi xót xa

vời đi. Tiếng vài con vật lớn, hình như ễnh ương hay ếch, nhảy chồm xuống lòng mương sâu. Đến một bờ cỏ mượt, Ngàn ngồi bệch xuống đất, thả chân xuống nước khuấy những ngấn vàng trắng. Lúc lấy chân lên, bóng Ngàn dưới nước bót lung linh run rẩy, cuối cùng đọng lại thành một khối đen hình nón. Ngàn lại lấy ngón cái quấy nhẹ mặt nước để khối nón xô lệch răng cửa và những tia vàng uốn lượn đến phía bên kia bờ cỏ. Trò chơi thích thú làm nghẹn cả tiếng động của đêm hoang, Ngàn không còn nghe thấy tiếng gió thổi trên ngọn cỏ, tiếng ếch nhái côn trùng rên rĩ. Không còn nghe cả tiếng nước quấy động róc rách, và tiếng chân người.

Khi mặt nước hết xao động, những hình cong uốn răng cửa tụ lại thành khối

đen thì Ngàn thấy dưới đáy có thêm một khối khác lớn hơn. Ngàn sững sờ hốt hoảng.

– Đừng sợ, Ngàn. Người quen đây mà.

Đồng thời có bàn tay để lên vai buộc Ngàn ngồi yên như cũ Ngàn lạnh xương sống, không dám quay lại, ngồi yên như tượng.

– Cháu không nhận được chú đâu. Chú đi lúc cháu mới bảy tuổi. Lúc Ngàn vừa có em.

Ngàn mừng tượng nghe giọng nói quen quen :

– Bị mẹ la rầy hoài có buồn không?

Ngàn tủi thân, mắt ràn rụa, ôm mặt khóc nức nở. Đôi tay người lạ xoa nhẹ

trên vai Ngàn, vuốt mơn man trên má Ngàn. Một chiếc trực thăng chớp đèn bay qua. Ngàn hoảng sợ định đứng dậy chạy. Người lạ ôm chặt Ngàn, giữ ngồi yên như một bụi cây. Khi tiếng cánh xào xạc và tiếng nổ rền bay xa, Ngàn nghe có tiếng hỏi :

– Một tháng nay, Ngàn làm cái gì, chú biết hết. Để chú kể thử cho nghe. Chiều nay hai đứa nhỏ giành nhau viên bi, hai lần mẹ chạy ra mắng Ngàn, Ngàn hờn ra bụi táo nhờn không ăn cơm...

Giọng nói đục, nhẹ nhẹ như gió, buồn buồn dịu dịu vuốt ve. Ngàn nhớ ra rồi. Ngàn quay lại. Bóng đen che khuất bóng trắng nhưng vết in của vầng trán, chiếc mũi, cái cằm trên nền trời trong... Ngàn bạo dạn hơn :

– Cháu nhận ra rồi. Chú Từ, chú Từ.

Ngàn nhớ người thanh niên hai mươi thoát đi thoát về ở cái làng heo hút giữa đồng xa, mà mỗi lần về là trẻ con trong làng tụ tập ngắm nghía những đồ chơi mới : khi thì cái bong bóng to tướng cột đèn lồng thả bay lất lủ trong đêm đen, khi thì cái xe bò làm bằng hộp quẹt, bánh tròn bằng cật tông, và đôi cua đực ì ạch kéo lê trên đường gập ghềnh, khi thì bài hát ánh trăng trắng ngà có cây đa to... Một hôm chú An ninh dẫn theo vài người lạ có mang súng về khuya ở nhà Ngàn, thì thăm chỉ trở sang phía xóm chú Từ. Sáng hôm sau, Ngàn thức dậy, chú An Ninh và mấy người bạn đã đi. Mấy đứa trẻ xóm Ngoài chạy vào cho biết chú Từ bị bắt lúc rạng đông, lính còng tay dẫn lên quận. Tháng sau lại có tin chú vượt thành định trốn bị bắn gục, xác được đồng bọn kéo đi.

Ngàn thắc mắc hỏi;

– Sao cháu nghe người ta bảo chú chết rồi ?

– Không, chỉ bị thương nhẹ thôi.

– Thế chú ở đâu mà nghe mẹ Ngàn la ?

– Hỏi làm gì ? Chú đang chờ mấy người bạn nữa rồi sẽ gặp lại hết thầy bà con. Lúc nào Ngàn buồn, chờ khuya khuya ra đây gặp chú. Có nhớ lúc bé chú chỉ cây đa thẳng cuội trên trăng không ?

Từ đó Ngàn bớt bơ vơ. Mỗi lần cảm thấy lòng trống trải hiu hắt, chờ khuya, Ngàn lại ra phía nương đào. Hai người ngồi bên bờ cỏ, ngâm chân xuống dòng nước vàng ánh trăng. Chú Từ đề nghị :

– Bây giờ mình ngả người ra sau, ép chân sát bờ cho nước lãng.

Ngàn hỏi :

– Để làm gì vậy ?

Ngàn tưởng tượng bầu trời dưới kia là bầu trời thửa khai thiên lập địa. Chú làm ông Bành tổ. Chú hiện ra đó. Bây giờ đến lượt Ngàn.

– Cháu không hiểu.

– Kìa, nhìn dưới nước kìa. Chỉ mới có một mình bóng chú. Chỉ có ông Bành tổ không thôi. Ông Bành tổ cô đơn.

Ngàn cúi người ra phía trước để khoảng đời hoang sơ có thêm một người nữa.

Ngàn làm theo ý chú Từ. Hai người cười, rồi vụt nhớ, cùng bịt miệng lại. Ngàn hỏi :

– Bóng chú là ông Bành tổ. Còn bóng cháu ?

– Thì là cháu ông Bành tổ.

– Không chịu. Ông Bành tổ già nua, cháu ông Bành tổ cũng già khom.

Chú Từ đề nghị :

– Thôi, ta xóa đi làm lại cuộc đời.

Rồi lấy chân khua mạnh dòng nước.
Chú Từ chỉ :

– Ngàn thấy không, mặt trăng nhăn
nheo méo xẹo.

– Vậy mà chú bảo chị Hằng đẹp.

– Mặt chị Hằng bị bom đạn dấy.

Ngàn chột sọt, nhìn quanh. Ngàn
hỏi :

– Chú không sợ nghĩa quân bắn chết sao?

– Đồn họ ở trên xa. Ban đêm họ không ra khỏi đầu.

Ngàn rùng mình, quật mạnh chân xuống nước.

– Thôi nản lắm. Mình xóa đi làm lại cuộc đời khác.

Nhưng cô bé không biết làm lại thế nào.

Lúc đưa Ngàn về cánh cửa làm bằng tre gai, chú Từ khép lại chờ Ngàn vào vườn. Ngàn nhìn chú qua khung gai. Ngàn hỏi :

– Chú ở trong vòng tù hay cháu ?

– Ai đứng sát cửa ngăn hơn, kẻ ấy là tù nhân.

– Không phải. Mấy người điên đứng ở song sắt nhìn ra ngoài thấy thiên hạ là điên hết đó.

Chú Từ nói :

– Vậy ai có vẻ luyến tiếc nhìn sang bên kia hơn, kẻ ấy là tù nhân.

Ngàn hỏi nữa :

– Vậy tù nhân là chú hay cháu ?

– Cả hai.

Bỗng chú Từ đưa tay qua khung gai giữ Ngàn lại. Chú nói giọng lạc hẳn đi :

– Ngàn, nghe chú nói, không, nghe anh nói. Anh muốn quây nước để xóa hết, làm lại hết, Em muốn anh làm gì bây giờ ? Muốn anh chết, ngay bây giờ, anh cũng sẵn sàng, miễn là được em.

Ngàn sợ, thì thảo :

– Chú Từ. Trời.

– Ngàn xem đây. Anh không nói dối. Anh sẵn sàng chịu hết khổ sở đau đớn nếu em muốn vậy.

Vừa nói, chú Từ chà mạnh hai tai lên rào gai. Ngàn lạnh xương sống, tâm hồn ngây ngất, không biết làm gì hơn là bấu mạnh vào cửa ngăn cho khỏi té. Chú Từ giơ hai bàn tay lên ánh trăng. Máu chảy đỏ lòe. Dưới hàng lông mày rậm và mái tóc lòa xòa, Ngàn tưởng như đôi mắt Từ tóe lửa. Không thể chịu được nữa, Ngàn bỏ chạy vào trong nhà.

4.

Mấy ngày nay mọi người trong làng sống trong nỗi thấp thỏm sợ hãi. Mới sụp tối, nhà nào cũng đóng cửa im ỉm. Bên trong không đèn đuốc gì hết. Thường vào khoảng gần khuya, từng đợt chó sủa vọng từ xóm trên, rồi chuyển lần xuống xóm dưới. Đầu tháng, chó chỉ sủa suông rồi độ nửa giờ sau tất cả đều im tiếng. Khoảng giữa tháng, tiếng sủa gấp và dữ hơn, đôi khi tiếng chó kêu ăng ẳng đau đớn như vừa bị đánh đuổi. Cuối tháng thì mẹ con Ngàn đứng trong bóng tối nhìn qua khe cửa phen thấy nhiều bóng đen di chuyển giữa khuya. Mẹ lo sợ thì thầm với Ngàn : mấy ông về. Ngàn nhớ lời chú Từ không ngạc nhiên, chỉ lấy làm lạ không hiểu vì sao họ về được khi hương lộ độc nhất dẫn vào làng chạy qua đồn canh kiên cố của nghĩa quân. Trai tráng trong

làng lần lượt biến mất, chỉ còn đàn bà con nít và người già cả. Buổi sáng thức dậy, từng tùm năm tùm ba thì thầm bàn tán, mặt mày dớn dác láo liêng. Tin tức truyền nhanh như những gì xảy ra đêm trước. Ông ba Liệu hay say sưa chửi đồng bị dẫn đi học tập một tuần chưa về. Bà xã phải ủng hộ một tạ gạo để thế mạng ông xã phản động. Lão Đến ủng hộ hai tạ gạo vì thằng Còn dám xuống phố đăng lính. Vài đứa trẻ khoe nhau lượm được cờ ai nhét vào cửa đêm trước. Mẹ hốt hoảng, đêm không ngủ được, có lẽ nhớ lời chú Chút. Ngàn cũng không gặp lại chú Từ từ đêm trăng ấy, nên không hiểu vì sao không ai đến góp gạo nhà Ngàn.

Ngàn không phải đợi lâu. Khoảng rằm tháng tư, quá khuya mọi người choàng thức giấc chập chờn, vì có tiếng kêu cửa. Không ai dám vờ ngủ say. Mấy

ông mời đồng bào ra hợp mít-tinh. Hàng xóm lạng lẽ đi không ai dám nói với ai lời nào. Mẹ nắm chặt tay Ngân. Thằng Lữ với thằng Đành gật gà gật gù sau lưng mẹ. Bốn mẹ con ngồi khuất vào một khoảng bóng cây tối, nhìn lên phía có ngọn đèn bão heo hắt che kín bằng cái nón mê. Một vài tiếng họ uất trong cổ họng rồi bật lên dữ dội đầy đủ. Tiếng người chỉ huy từ trên thêm đình phảng phất theo gió:

– Đồng bào yên tâm. Mặt trận không lập làng chiến đấu như trước. Chỉ xếp đặt cơ sở để quân giải phóng di chuyển qua mà thôi. Đồng bào đừng tò mò ra khỏi nhà ban đêm, và sẵn sàng bán gạo cho mặt trận, là được yên ổn làm ăn. Việc ai nấy làm, đường ai nấy đi. Người nào có bà con trên đồn, chúng tôi nhờ nhắc lại như vậy.

Có tiếng khóc lóc van xin không rõ, bóng một người đàn bà tiến đến trước viên chỉ huy bây giờ ngừng nói. Cơn ho sù sụ lại nổi lên đây đó. Bóng đen nói tiếp :

– Bà yên tâm. Ông bà Liệu vì có tư tưởng phản động, đang được giáo hóa cải tạo. Khi nào giác ngộ, mặt trận sẽ thả về. Chúng tôi có cán bộ theo sát hành vi từng đồng bào, biết hết ai đang làm gì, nói gì. Những người lâu nay sốt sắng ủng hộ gạo nuôi quân, thay mặt mặt trận, chúng tôi trân trọng cảm ơn. Từ nay, mặt trận chỉ mua chứ không xin nữa. Trả hoặc bằng tiền mặt, hoặc bằng công phiếu nuôi quân,

Một bóng đen khác tiến đến trước bộ đình, thì thào cái gì không rõ. Người chỉ huy nói tiếp :

– Mặt trận mong đồng bào hiểu, đừng để mặt trận áp dụng các biện pháp mạnh. Từ nay, đồng chí Từ sẽ lo liệu hết mọi công tác giữa làng và mặt trận. Chắc bà con không lạ gì với đồng chí này.

Có tiếng lao xao đây đó, rồi im lặng trở lại. Không đầy nửa giờ buổi họp chấm dứt, ai về nhà nấy.

Từ đó, chú Từ đến gặp Ngàn thường hơn, đôi khi vào ngôi hản trong nhà nói chuyện với mẹ và hai đứa nhỏ. Mẹ chỉ hai bàn tay lở lói cương mủ. Chú Từ nhìn Ngàn đăm đăm, lơ đãng trả lời :

– Trời hành đó thím.

Ngàn cuống quít không hiểu nổi mình. Nghe giọng của Từ, Ngàn cảm thấy hồn diu diu mát mẻ. Nhưng nhìn đôi mắt sâu lúc nào cũng bốc lửa đam mê, Ngàn sợ. Chú Từ nói với mẹ :

– Lúc làng tản cư, có mấy người mang thư của chú tìm thim, mà không gặp. Có cả ảnh nữa. Về sau người đó bị bom tan xác, thư với ảnh cũng tiêu luôn.

Mẹ hỏi:

– Trong thư nói gì em ?

– Tôi chưa được đọc. Chắc là nhắn ngoài đó mạnh khoẻ bình yên.

Từ cười mỉa :

– Với lại dặn thím rằng chờ ngày chú về.

Mẹ liếc nhìn lên, ánh mắt vừa lo sợ vừa hằn học. Chú Từ hỏi tiếp :

– Ba thằng Đành lâu nay mạnh giỏi ? Trước sau gì cũng có ngày tụi tui gặp lại nhau,

Nói xong, chú bỏ đi. Con chó bên ông xã hực sủa vài tiếng rồi thôi, Ngàn chạy ra khép cửa vườn. Chú Từ giữ Ngàn lại, đẩy ra khỏi bóng tối cho trăng soi trên má trên môi trên mắt. Tiếng mẹ gọi xảng xớm. Ngàn dợm chạy vào thì chú Từ đã giữ chặt vai, lấy mu bàn tay đưa mơn man trên má cô bé,

– Ngàn biết không, em giống mẹ ngày ba đi cưới như đúc.

– Chú biết ba Ngàn ?

– Chỉ nhớ thoáng thoáng thôi. Ngày ấy anh mới mười ba mười bốn tuổi. Anh đứng sững trong ngõ tre nhìn cô dâu. Anh ghen với ba Ngàn.

Tiếng nói của chú như tiếng người đang mơ ngủ. Ngàn cảm thấy chua xót lạnh lẽo, đột nhiên bỏ chạy vào nhà. Mẹ

ngồi chờ sau tấm phen, gần giọng :

– Tao cấm mày từ nay không được gặp nó. Thằng quỷ sứ.

5

Mẹ giao nhà cho Ngàn đi buôn rau trở lại. Nói là đi buôn, chứ thật ra là làm một nghề không cần vốn : mẹ đi khắp làng chặt mứt măng hoang rồi gánh lên chợ quận bán, sáng đi chiều về. Chú Từ đến dặn dò mẹ gì đó, có vẻ thật nghiêm trọng. Mẹ cười già lã, gật đầu lia lịa. Có bữa mẹ bảo Ngàn đem cho chú vài bao mì tôm, có bữa vài cục pin quân đội. Lúc nào cũng vậy, gần như Ngàn ngồi trên khoảng mương cũ độ nửa giờ là có chú đến, rồi lại diễn trò Bành Tổ. Lâu nhàm quá, Ngàn đề nghị đổi thành Hằng Nga

chú Cuội, Chú Từ cười.

– Anh có nói láo đâu mà Ngân bắt làm Cuội.

– Biết đâu đấy ?

– Ngân, hôm trước anh không nói đùa chút nào. Màu đỏ chứng thực lời anh. Ngân còn muốn anh làm gì nữa mới tin ?

– Đâm đầu xuống nước mở trăng cho Ngân.

Chú Từ nhảy bổ ra phía trước. Đầu cắm xuống bùn. Nước vàng tung toé. Ngân sợ quá chạy một mạch về nhà không kịp thở.

Vài hôm sau máy bay quan sát bay là suốt buổi sáng trên đọt tre. Tiếp theo đó, lính trên chi khu kéo xuống đồng

như kiến, lục lợi khắp hang cùng ngõ hẻm. Một tiểu đội đi thẳng ra bụi tre sau nhà ông xã, chĩa súng vào lùm táo nhơn. Một chốc có người từ trong chun ra, hai tay để lên đầu. Ngàn đứng phía bên này vườn hồi hộp. Một người lạ. Khi người đó ra khỏi bụi tre, vụt thoát chạy. Mấy loạt súng nổ chát chúa. Người kia nằm gục trên bờ ruộng, đầu chúi xuống gốc lúa nhuộm đỏ cả khoảng nước trong.

Một tiểu đội khác xăm xăm bao vây từ đường họ Trần. Không có người, chỉ lấy được một số giấy tờ và gạo.

Ngay tối hôm đó, xóm Trên và xóm Ngoài có ba người bị bắt đi mất tích. Mấy mẹ con đóng cửa im lìm không dám ra khỏi nhà ban đêm nữa. Chó bắt sữa vài đêm, nhưng chẳng bao lâu lại sữa nhiều hơn trước, thỉnh thoảng trực thăng sà sạt bay tuần trên cao, và lính trong đồn

bắn trái sáng đỏ ửng đêm hạ huyền. Tình thế có vẻ ngọt ngào, nhưng mẹ vẫn đi chợ đều đều. Một đêm chú Từ ở đâu hiện về vào gõ cửa. Mẹ run lập cập mở cửa mãi không được. Ngàn vừa kéo cái then thì chú đã đứng sững trước mặt hai mẹ con. Chú gằn giọng nói với mẹ :

– Ba người kia khai đúng. Chỉ còn có thím.

Giọng mẹ có vẻ hốt hoảng :

– Tui có làm gì đâu ?

Chú Từ bỏ đi ra vội vã. Con chó ông xã vừa học sủa thì một tràng súng nổ giòn. Đến khuya súng nổ âm ỉ trên đồn nghĩa quân ; hỏa châu đỏ trời và trực thăng quăng đầy trên không trung. Mấy mẹ con chun dưới tấm phản, hai đứa nhỏ khóc như ri. Đại bác giã về liên tiếp.

Lửa cháy đỏ rực ở xóm Ngoài. Hình như có tiếng la ới ới và tiếng tre nổ. Đạn làm rung rinh cả mặt đất. Ngàn chỉ còn kịp thấy loé sáng chói chang, rồi không còn chủ định được nữa. Hình như cả mấy mẹ con đều chạy ra khỏi nhà. Hình như lửa lan từ nhà thím Chút. Hình như có tiếng khóc lóc, có tiếng ới ới gọi nhau. Ngăn ôm chặt thẳng Đành. Mẹ và thằng Lữ không biết trốn ở đâu. Hơi nóng hắt cả lên mặt, hai chị em phải núp sau gò đất cạnh đám ruộng sâu.

Trời sáng thì mẹ mặt mày lem luốc hớt hải chạy về. Mẹ lạc tận bờ tre phía miếu, quần áo lấm lem tóc tai đã dụi. Mẹ hốt hoảng :

- Thằng Lữ đâu rồi ?
- Nó chạy với mẹ mà.

– Đâu có.

Mẹ đột nhiên khóc oà :

– Con ơi là con ơi. Lỡ, con ở đâu con.
Bớ Lỡ ơi.

Mấy mẹ con chạy vào đồng than đang nổ lép bép khỏi ngọn ngút khét lẹt. Chú Chút đang lấy cây bươi hất tẩm than hình chữ nhật còn đỏ ra ngoài. Mẹ la lớn :

– Con ơi là con ơi. Sao Lỡ nỡ bỏ mẹ mà đi, con ơi.

Xác Lỡ cháy đen, chân tay co quắp. Thằng Đành không dám lại gần, bầu chặt lấy tay Ngàn. Lúc chú Chút gắng bẻ mấy ngón tay Lỡ cho thẳng để cột gọn trong chiếc chiếu đem chôn, viên bi ve lăn tròn trên sân vôi. Ngàn nín khóc cúi xuống lượm đưa cho Đành. Thằng bé sợ hãi lùi

lại không dám cầm. Ngàn phải nói:

– Cửa anh Lữ cho em đó. Cầm đi không anh buồn.

Đành ơ hờ cầm viên bi ve, bỏ vào cái túi áo. Cái túi sút đường chỉ nên viên bi lăn xuống đất...

Lúc lính trên chi khu phối hợp với nghĩa quân trên đồn xuống kiểm điểm thành tích, người ta khám phá thấy chú Từ nằm chết trên bờ mương đào, đầu chui xuống ngâm trọn trong nước, hai bàn tay đầy vết sẹo đường như bầu lấy bờ cỏ ướt.

Nguyễn Mộng Giác

(10 giờ đêm 24-4-1971)

Đã hết

Đang in lại lần thứ nhất



ĐỂ TƯỞNG NHỚ MÙI HƯƠNG

tiểu thuyết của MAI THẢO

Nguyễn đình Vượng xuất bản

